

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC L
TỈNH BẠC L**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC L, TỈNH BẠC L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi C Bằng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dư Thị Út và bà Lâm Thị Nguyệt Hồ.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L tham gia phiên tòa:* Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Hồng T**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 04, đường Nguyễn Tiệm, Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Phi C**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 04, đường Nguyễn Tiệm, Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L.

(Chị T và anh C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Hồng T trình bày: Chị T và anh C tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc L. Trong quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do anh C thường xuyên tụ tập bạn bè để đi chơi, không chăm lo cuộc sống gia đình và con cái, khi chị sinh con được một thời gian thì vợ chồng luôn

cự cải, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên từ năm 2022 chị T và anh C đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không thể sống chung được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phi C.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Lý Phi L, sinh ngày 19/12/2016 và cháu Nguyễn Lý Phi Hoàng, sinh ngày 16/01/2019, hiện tại hai cháu đang sống cùng chị, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C đều vắng mặt và không có bất cứ ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: Chị T và anh C chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng đến nay đã xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, cũng đã sống ly thân một thời gian nhưng không hàn gắn được mâu thuẫn, nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Về con chung: Hiện nay cháu Nguyễn Lý Phi L, sinh ngày 19/12/2016 và cháu Nguyễn Lý Phi Hoàng, sinh ngày 16/01/2019 đang sống với chị T, cũng nhằm tránh xáo trộn tâm lý của cháu và theo nguyện vọng của con chung, nên chấp nhận giao hai cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Do các đương sự không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Lý Hồng T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Lý Hồng T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phi C có nơi cư trú tại số 04, đường Nguyễn Tiệm, Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc L thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Lý Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/4/2025 nộp tại Tòa án, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị T là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Quá trình Tòa án nhân dân thành phố Bạc L thụ lý vụ án đã triệu tập, thông báo cho anh Nguyễn Phi C tiến hành phiên họp C khai chứng cứ, hoà giải và triệu tập xét xử nhưng anh Nguyễn Phi C đều vắng mặt, kể cả ngày hôm nay (ngày 23/5/2025); cho thấy anh Nguyễn Phi C cố tình trốn tránh. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự; áp dụng Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] *Về nội dung khởi kiện:* Nguyên đơn chị Lý Hồng T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phi C.

[3.1] *Xét về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Hồng T và anh Nguyễn Phi C tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 2014, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44/2015, quyển số 02/2014, ngày 11/3/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Hồng T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng và các thành viên trong gia đình. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo chị T xác định quá trình chung sống vợ chồng thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh C thường xuyên tụ tập bạn bè để đi chơi, không chăm lo cuộc sống gia đình và con cái, từ khi sinh con nhỏ được vài năm

thì chị và anh C luôn cự cãi dẫn đến hôn nhân không được hạnh phúc nên từ năm 2022 giữa chị T và anh C đã sống ly thân với nhau, nhưng anh C vẫn không quan tâm, không hàn gắn. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh C đến Tòa án, nhưng anh C đều không có ý kiến cũng như không đến Tòa án, cho thấy anh C không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T. Ngoài ra, tại biên bản xác minh, đại diện chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị T và anh C sinh sống xác nhận vợ chồng chị T và anh C có xảy ra mâu thuẫn hôn nhân hay không thì chính quyền không nắm được do không ai trình báo với địa phương nhưng giữa chị T và anh C có sống ly thân từ năm 2022 đến nay là có xảy ra thực tế. Xét thấy từ khi sống ly thân cho đến nay nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn và hiện tại cả hai không sống chung với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, chỉ vì bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng mà cả hai không có biện pháp hàn gắn, làm cho đời sống vợ chồng ngày càng xa cách hơn, đời sống chung không còn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Hồng T đối với anh Nguyễn Phi C như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] *Về con chung*: Theo lời trình bày của chị T phù hợp với giấy khai sinh và biên bản xác minh của chính quyền địa phương cho thấy giữa chị T và anh C chung sống với nhau có 02 người con chung là cháu Nguyễn Lý Phi L, sinh ngày 19/12/2016 và cháu Nguyễn Lý Phi Hoàng, sinh ngày 16/01/2019; Hội đồng xét xử xét thấy hai cháu hiện đang sống cùng với chị T, để không làm xáo trộn đời sống của hai cháu và cháu L cũng có nguyện vọng được ở cùng chị T, vì vậy cần giao cháu Nguyễn Lý Phi L và cháu Nguyễn Lý Phi Hoàng cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định pháp luật. Anh Nguyễn Phi C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị T, không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, chị T vẫn có quyền yêu cầu anh Nguyễn Phi C cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3.3] *Về tài sản chung*: Chị T xác định chị và anh C tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] *Về nợ chung*: Chị T xác định chị và anh C không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp

với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] *Về án phí*: Chị Lý Hồng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 207, Điều 227, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1./ *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Lý Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Phi C.

2./ *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Lý Phi L, sinh ngày 19/12/2016 và cháu Nguyễn Lý Phi Hoàng, sinh ngày 16/01/2019 cho chị Lý Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, (hiện tại hai cháu đang sống chung với chị T nên được giữ nguyên). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Anh Nguyễn Phi C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3./ *Về tài sản chung*: Chị Lý Hồng T xác định vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4./ *Về nợ chung*: Chị Lý Hồng T xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5./ *Về án phí*: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Lý Hồng T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Lý Hồng T đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000124 ngày 25/02/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc L được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án sơ thẩm xử C khai, chị Lý Hồng T, anh Nguyễn Phi C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thị Út Lâm Thị Nguyệt Hồ

Bùi C Bằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc L;
- VKSND thành phố Bạc L;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc L;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Bùi C Bằng

